

Số: 43/BC-TTYT

Kiên Hải, ngày 24 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO SƠ KẾT

Tình hình thực hiện công tác Y tế 06 tháng đầu năm và
phương hướng nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2024

PHẦN I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC Y TẾ 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Trung tâm Y tế huyện đã tham mưu UBND huyện, Ban Chăm sóc sức khỏe Nhân dân huyện tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân trên địa bàn huyện cơ bản đạt các chỉ tiêu kế hoạch Sở Y tế, Trung tâm Y tế tuyến tỉnh; theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện; Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Ngành y tế đã phát huy vai trò tham mưu, phối hợp ban ngành, đoàn thể, địa phương thực hiện tốt các chỉ tiêu phát triển về lĩnh vực y tế địa phương; đồng thời phòng chống dịch hiệu quả không có ổ dịch lớn xảy ra, kết quả thực hiện các chỉ tiêu giao thực hiện đạt trên 50% kế hoạch.

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH, TỔ CHỨC HỆ THỐNG

1. Công tác tham mưu chỉ đạo điều hành

Chỉ đạo các phòng chức năng tham mưu Ban Giám đốc triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo cấp trên, tăng cường công tác tổ chức, các nhiệm vụ chuyên môn ngành, chương trình y tế quốc gia; phòng chống dịch bệnh và quản lý Nhà nước. Qua đó, đơn vị đã cụ thể hoá trên 470 văn bản⁽¹⁾. Đồng thời tập trung chỉ đạo thực hiện các đề án tái cơ cấu lại tổ chức, đề án vị trí việc làm; xếp hạng bệnh viện; đẩy nhanh tiến độ thực hiện bổ sung hồ sơ đánh giá duy trì Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã năm 2023; các tiêu chí y tế xây dựng xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và huyện NTM; giao chỉ tiêu hoạt động và triển khai, giám sát thực hiện các chương trình mục tiêu y tế quốc gia; giám sát đánh giá nhu cầu sử dụng TTB ở y tế cơ sở năm 2024...

2. Công tác tổ chức hệ thống

Hệ thống Y tế huyện hiện có 1 Trung tâm Y tế (4 phòng chức năng và 7 khoa chuyên môn) và 4 Trạm Y tế xã, 15 Trạm Y tế ấp, 48 công tác viên Dân số; tổng số giường bệnh 55 giường, tỷ lệ giường bệnh/vạn dân đạt 30,52, công suất sử dụng giường bệnh là 1,9% đạt 63% KH; 4/4 xã có bác sĩ biên chế làm việc; 100% Trạm Y tế xã có nữ hộ sinh, Y sỹ YHCT, được sỹ làm việc. Biên chế hiện có: 113/138

⁽¹⁾ Cụ thể: Công văn 140, Kế hoạch 115, Quyết định 45, Báo cáo 90, Thông báo 20, Tờ trình 42, Biên bản 12, Giấy mời: 6...

biên chế và hợp đồng giao ¹. Hiện nay, huyện có tỷ lệ 11,1 BS/VD, 3,9 DSDH/VD; 100% xã đạt chuẩn Quốc gia về Y tế; 4/4 xã duy trì đạt tiêu chí y tế xây dựng xã nông thôn mới; 01 xã duy trì xã NTM nâng cao.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác khám, chữa bệnh

Chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn thực hiện nghiêm các quy định Nhà nước về lĩnh vực khám chữa bệnh và quyền lợi hợp pháp của các đối tượng tham gia BHYT; hoạt động quản lý Nhà nước các cơ sở KCB tư nhân, cơ sở kinh doanh dược mỹ phẩm trên địa bàn. Hạn chế thấp nhất sai sót, tai biến y khoa. Trong 6 tháng qua, tổng số lượt khám chữa bệnh thực hiện so Kế hoạch là: 13.520 lượt đạt 45%, trong đó: Khám BHYT 8.799 lượt; Chuyên tuyến trên 2.429 lượt; Trẻ em dưới 6 tuổi 373 lượt; Người cao tuổi >60 tuổi: 3.739 lượt; Điều trị nội trú: 69 lượt đạt 46%; Khám và điều trị YHCT: 1.759 lượt đạt 59%. Cận lâm sàng: Test nhanh đường huyết 365 lượt; Siêu âm: 83 lượt; ECG: 26 lượt; X-Quang 25 lượt.

2. Công tác Chăm sóc Sức khỏe sinh sản- Kế hoạch hoá gia đình

Tổng số áp dụng các biện pháp tránh thai: 760 lượt³ đạt 58%; Tổng số phụ nữ có thai: 89 người; số lượt khám thai: 356 lượt; số sanh tại cơ sở y tế: 89 lượt đạt 37% KH; Tổng số khám phụ khoa: 970 lượt đạt 49%. Tổng số lượt chữa phụ khoa: 478 lượt đạt 54%.

3. Chương trình An toàn thực phẩm- Y tế công cộng và Dinh dưỡng

Phối hợp Liên ngành huyện cùng địa phương xã quản lý, theo dõi, giám sát thanh kiểm tra theo quy định đảm bảo VSATTP tại cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn huyện dịp Tết Nguyên đán 2024; Lễ hội: Tháng hành động, các chiến dịch...; qua kiểm tra 230/271 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có 215 cơ sở bảo đảm vệ sinh ATTP; các cơ sở vi phạm cho ký cam kết. Trong 06 tháng qua không xảy ra trường hợp ngộ độc thực phẩm. Xét nghiệm mẫu thực phẩm 21/25 đạt 84% KH; Cấp giấy chứng nhận cơ sở du lịch ATTP cho 06 cơ sở.

Hướng dẫn Trạm Y tế các xã thực hiện tốt công tác thu gom, xử lý chất thải, nước thải đúng theo quy định và báo cáo quản lý môi trường. Chương trình YT trường học được triển khai thực hiện tốt các chỉ tiêu.

Triển khai chiến dịch vi chất dinh dưỡng 4/4 xã; cho trẻ từ 0-5 tuổi, bà mẹ sau sinh được uống Vitamin A và cân, đo. Tỷ lệ suy dinh dưỡng hiện tại CN/Tuổi 6,4% đạt 100% KH; CC/Tuổi 7,7% đạt 100% KH.

4. Công tác Dự phòng (Số liệu từ ngày 01/01/2023-31/05/2023)

Tiếp tục giám sát quản lý chặt chẽ công tác phòng chống dịch trên địa bàn, xử lý, không chểnh mảng dịch bệnh lây lan diện rộng. Trong 6 tháng qua không phát

² Trong đó: 83 biên chế; hợp đồng chuyên môn 18, hợp đồng theo Nghị định 111: 03. Trình độ chuyên môn: Trình độ chuyên môn: Sau đại học: 08 người; Đại học: 44 người; cao đẳng, Trung cấp các loại: 48 người; Sơ cấp: 04 người. 4/4 Trạm Y tế có Bác sĩ cố định tại Trạm y tế xã, 100% Trạm y tế có hộ sinh, được sĩ. YHCT... Trình độ lý luận chính trị: CC: 01 người; TC: 17 người; SC: 24 người. Dưa đi đào tạo các lớp ngắn và dài hạn cho 2 lượt viên chức; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho 46 lượt viên chức...

³ Vòng: 125 lượt, Thuốc tiêm: 41 lượt, Thuốc viên: 312; Bao cao su: 282

hiện ca SXH Dengue nào, giảm 30 ca so cùng kỳ; Phát hiện và xử lý kịp thời 01 ca Tay chân miệng độ 2a giảm 4 ca so cùng kỳ; 00 ca tiêu chảy giảm 5 ca so cùng kỳ; Quai bị 00 ca, giảm 1 ca so cùng kỳ ... các bệnh dịch khác không ghi nhận trường hợp mắc.

Thực hiện công tác tiêm chủng thường xuyên miễn dịch cơ bản cho trẻ em được 60/176 trẻ đạt 34,1%; Phụ nữ có thai được tiêm Uôn ván mũi 2: 51/176 người đạt 30%. Nhìn chung một số chỉ tiêu chương trình chưa đạt yêu cầu giảm so với cùng kỳ.

Các chương trình phòng chống bệnh không truyền nhiễm, truyền nhiễm và nguy hiểm khác được tập huấn báo cáo, quản lý, giám sát chặt chẽ, cấp phát thuốc đúng thời gian, kịp thời cho bệnh nhân như HIV/AIDS, Lao, Phong, Tâm thần; các bệnh mạn tính khác Tăng huyết áp, Đái tháo đường...

5. Công tác Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe

** Công tác Truyền thông - Giáo dục sức khỏe:*

Trong 06 tháng đầu năm 2024 phòng đã tuyên truyền đường lối chính sách chủ trương của Đảng, Nhà nước về lĩnh vực Y tế - dân số bằng nhiều hình thức. Tham mưu Ban giám đốc, phối hợp huy động các Khoa, Phòng chuyên môn và các Trạm Y tế trực thuộc cùng thực hiện công tác truyền thông. Phối hợp các ban ngành, đơn vị trong huyện thực hiện tốt công tác tuyên truyền, cung cấp tin, bài hoạt động trong lĩnh vực Y tế - dân số phụ trách cho các kênh truyền thông. Hướng dẫn Trạm y tế các xã hoàn thiện, phát triển và xây dựng hệ thống tư sách và góc tư vấn...

Tổ chức và triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ về DS-KHHGD trên địa bàn huyện: bảo đảm việc vận hành, khai thác kho dữ liệu điện tử DS-KHHGD cấp huyện an toàn và bảo mật. Hướng dẫn Dân số viên và đội ngũ cộng tác viên các xã xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trong lĩnh vực DS-TTGDSK 06 tháng đầu năm 2024.

** Công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình:*

Trẻ em mới sinh ra (ước tính đến 30/6/2024) là 67 trẻ, trong đó 32 trẻ là nữ (tăng 01 trẻ so với cùng kỳ), con thứ 3¹ là 15 trẻ (tăng 01 trẻ so với cùng kỳ).

Tổng số người thực hiện các biện pháp tránh thai hiện đại là: 1.074/1.314 người đạt 82% so với kế hoạch giao trong đó⁴:

6. Công tác Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế

Thực hiện tiếp nhận, bàn giao sử dụng trang thiết bị do SYT đầu thầu về phục hồi công tác y tế sau đại dịch Covid-19; Tiếp tục thực hiện cấp phát vật tư y tế, cung ứng thuốc BHYT, thuốc chương trình cho các bệnh nhân điều trị Lao, Tâm thần; thông kê, báo cáo công tác dược. Tham mưu hoàn thiện, kiện toàn lại Hội đồng thuốc và điều trị, thành lập các tổ giúp việc cho Hội đồng; xây dựng kế hoạch hoạt động khoa dược và Hội đồng thuốc năm 2024. Tham gia tập huấn, đảm bảo công tác đầu thầu thuốc theo quy định.

⁴Vòng: 57, Thuốc tiêm 87, Thuốc cấy 01, Bao cao su 462. Thuốc uống tránh thai 467 (Bao cao su, thuốc tiêm và thuốc uống tránh thai tính theo số người đang sử dụng).

7. Công tác Nghiên cứu khoa học- Thi đua khen thưởng, kỷ luật.

Công tác Nghiên cứu khoa học tại đơn vị luôn được quan tâm thực hiện; đơn vị đăng ký đề tài sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học năm 2024 có 05 đề tài đăng ký nghiên cứu khoa học đã được thông qua Hội đồng nghiên cứu Khoa học của Sở Y tế.

Công tác thi đua khen thưởng được triển khai, thực hiện tốt. Tổ chức Hội nghị CBCNVCLĐ năm 2024 và ký kết giao ước, đăng ký thi đua giữa các đơn vị, cá nhân viên chức thuộc, trực thuộc Trung tâm. Trong 6 tháng đầu năm 2024 đơn vị không có viên chức kỷ luật.

8. Công tác quản lý tài chính

Đầu năm đơn vị xây dựng, triển khai kế hoạch thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng lãng phí, báo cáo theo quy định. Đơn vị thực hiện Quyết định quyền tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập ngay từ đầu năm về chế độ lương, phụ cấp, kinh phí hoạt động; Tổng dự toán được giao đầu năm: 17.742.000.000đ, tổng thu 6 tháng đầu năm: 320.000.000đ, tổng chi 6 tháng đầu năm 6.801.063.998đ. Đến nay, chưa có văn bản hướng dẫn định mức chi các chương trình Y tế quốc gia, Dân số- Kế hoạch hóa gia đình; NSNN cấp kinh phí theo định mức thời kỳ ổn định giai đoạn 2021-2025; tuy nhiên, trong thực hiện nhiệm vụ ngày càng phát sinh thêm, giá ca các mặt hàng đều tăng cao ảnh hưởng rất nhiều đến kinh phí hoạt động; nguồn thu sự nghiệp của đơn vị hạn chế.

III. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Được sự quan tâm đầu tư, tạo điều kiện phát triển y tế biên đảo của cấp Ủy, chính quyền các cấp; Sở Y tế; các chương trình, dự án Chính phủ... được đầu tư xây dựng, cải tạo sửa chữa cơ sở hạ tầng tại các Trạm Y tế xã, bổ sung thêm các trang thiết bị cận lâm sàng tại Trung tâm Y tế để phục vụ cho công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân ngày càng tốt hơn và tham gia xây dựng các tiêu chí, chỉ tiêu về nông thôn mới của Y tế xã, huyện...

Y tế cơ sở được củng cố, chuẩn hóa nguồn nhân lực, trình độ chuyên môn cùng sự phối hợp của các ban ngành, đoàn thể... đã nâng cao dân chất lượng và hiệu quả về phục vụ khám chữa bệnh; hoạt động y tế dự phòng, phòng chống dịch bệnh, kiểm soát và khống chế các dịch bệnh nguy hiểm trên địa bàn trong thời gian vừa qua.

Hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân trong thời gian qua góp phần nâng cao sức khỏe, chất lượng chăm sóc phục vụ hướng tới sự hài lòng người dân tại các cơ sở y tế.

2. Hạn chế và nguyên nhân

Công tác khám chữa bệnh thực hiện các chỉ tiêu còn thấp so với kế hoạch do tổng số lượt chuyển viện còn cao ở tuyến xã; cơ sở đang sửa chữa xây dựng hạn chế phân nào bệnh nhân tới khám; một số thuốc đang trong giai đoạn cuối thầu.

Một số tiêu chí trong nhóm chỉ tiêu chương trình chưa mục tiêu đề ra như công

tác truyền thông, giáo dục sức khỏe như tuyên truyền hợp nhóm, thăm hộ gia đình còn thấp do một số kế hoạch triển khai phối hợp với các ngành còn một số khó khăn. Công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em chưa đạt do số phụ nữ mang thai thấp hơn so với kế hoạch. Chương trình ATTP số lượng test nhanh chưa đạt 50%. Một số chương trình khác như sốt rét, tâm thần, HIV một số chỉ tiêu chưa triển khai thực hiện do chờ kế hoạch phối hợp với Trung tâm, BV tuyến tỉnh hồ tị. Chương trình tiêm chủng mở rộng chỉ tiêu đạt thấp do 4 tháng đầu năm tình trạng thiếu vacxin từ Trung ương cấp về không đầy đủ...

Tài liệu minh chứng của TYT xã phục vụ đánh giá Bộ tiêu chí chuẩn quốc gia về y tế xã theo Quyết định mới 1300/QĐ-BYT chuẩn bị chưa đầy đủ và Quá trình thực hiện Quyết định xây dựng tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 của ngành còn chậm trong triển khai và ứng dụng công nghệ thông tin do thiếu đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin trong quản lý xử trí và vận hành...

Một số hạng mục tại Trung tâm đã xuống cấp, hư hỏng cần sửa chữa thay thế kịp thời cho việc đánh giá Trung tâm Y tế đạt chuẩn do đơn vị không có kinh phí sửa chữa, thay thế.

Viên chức kiêm nhiệm nhiều công việc do tình trạng thiếu nhân sự chưa được bổ sung, hợp đồng chờ kế hoạch thi tuyển của tỉnh.

3. Khó khăn vướng mắc

Điều kiện địa bàn chia cắt, đi lại khó khăn dẫn đến công tác kiểm tra, giám sát tuyến y tế cơ sở chưa được thường xuyên; công tác chỉ đạo tuyến, chuyển bệnh hỗ trợ các cơ sở y tế đôi lúc còn chưa kịp thời.

Một số hạng mục, công trình dự án đang thực hiện tại đơn vị và TYT các xã thực hiện còn chậm tiến độ so với dự kiến.

Công tác tuyên dụng nhân sự theo đề án một số vị trí tại Trung tâm và các cơ sở y tế còn thiếu dẫn tới hệ thống, bộ máy y tế chưa hoàn thiện, khó khăn trong công tác triển khai, vận hành.

Một số cơ sở hạ tầng xuống cấp, trang thiết bị y tế hư hỏng thiếu nguồn kinh phí nâng cấp, sửa chữa, bảo hành do đơn vị phụ thuộc kinh phí cấp hoạt động Nhà nước... ảnh hưởng đến công tác khám chữa bệnh và sự hài lòng người bệnh.

PHẦN II

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN 06 THÁNG CUỐI NĂM 2024

Tăng cường vai trò lãnh đạo, quản lý các đơn vị thuộc, trực thuộc Trung tâm Y tế; tham mưu nhiệm vụ giải pháp nâng cao tính hiệu quả, triển khai thực hiện mục tiêu đạt các chỉ tiêu; đảm bảo thực hiện theo chỉ tiêu, kế hoạch SYT, Trung tâm tuyến tỉnh, UBND huyện giao thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế đảm bảo 100% nhiệm vụ được giao cụ thể:

1. Phòng Tổ chức- Hành chính

Tham mưu Ban Giám đốc trình Sở Y tế phê duyệt Đề án vị trí việc làm, làm cơ sở cho việc tuyển dụng viên chức và hợp đồng vị trí việc làm. Tham mưu đánh giá xếp hạng bệnh viện; Tham mưu Ban Giám đốc thực hiện quy trình bổ nhiệm lại

các chức danh lãnh đạo các khoa, phòng và Trạm Y tế xã phù hợp đề án và nhu cầu đơn vị; xây dựng văn bản chỉ đạo tổ chức đánh giá, phân loại viên chức và người lao động; xét thi đua, khen thưởng cuối năm 2024.

Đảm bảo thực hiện tốt chế độ chính sách, đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức, viên chức và người lao động; thực hiện tốt công tác văn thư lưu trữ; quản lý chặt chẽ các phần mềm khám chữa bệnh, trang hồ sơ công việc; phối hợp triển khai ứng dụng phần mềm quản lý sự; thực hiện tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới nâng cao và huyện NTM.

2. Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ và Điều dưỡng

Tiếp tục tham mưu cho Ban Giám đốc triển khai, cụ thể hoá các văn bản liên quan chương trình kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu của ngành, lĩnh vực phụ trách;. Giám sát các hoạt động khám chữa bệnh tuyến y tế cơ sở, công tác phòng chống dịch và các chương trình mục tiêu y tế quốc gia; Quản lý hành nghề; nghiên cứu khoa học; thực hiện các tiêu chí y tế về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện. Báo cáo công tác chỉ đạo tuyến, cải tiến chất lượng bệnh viện và đánh giá chất lượng bệnh viện và hệ y tế dự phòng năm 2024 ...

3. Phòng Tài chính - Kế toán:

Chi trả chính sách tiền lương viên chức, người lao động hàng tháng; Đòi chiểu, quyết toán kinh phí 6 tháng cuối năm 2024; thực hiện quy trình mua sắm tài sản, trang thiết bị văn phòng năm 2024; hoàn tất báo cáo quyết toán tài chính cấp trên theo quy định; thực hiện các chế độ chính sách tiền lương theo quy định; Báo cáo công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí năm 2024..

4. Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS:

Theo dõi, hỗ trợ, giám sát chặt chẽ các hoạt động phòng chống dịch y tế cơ sở; Triển khai nhanh chóng các kế hoạch thực hiện đạt các chỉ tiêu chương trình y tế quốc gia phụ trách; Tiếp tục giám sát chặt chẽ các bệnh truyền nhiễm không đề dịch bệnh bùng phát. Báo cáo kết quả các chương trình y tế phụ trách về CDC tỉnh, hệ thống báo cáo theo Thông tư 54 của Bộ Y tế; đánh giá kết quả thực hiện bộ tiêu chí y tế dự phòng...

5. Khoa An toàn thực phẩm-Y tế công cộng và Dinh dưỡng

Tập trung triển khai các kế hoạch, chương trình hành động thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao Tổng hợp báo cáo số liệu các chương trình của khoa phụ trách; phối hợp kiểm tra, giám sát chặt chẽ chương trình ATTP không để xảy ra trường hợp nào ngộ độc thực phẩm; kiểm tra, giám sát chương trình dinh dưỡng, Vitamin A; tham gia hỗ trợ thẩm tra các tiêu chí xây dựng nông thôn mới xã, huyện thuộc lĩnh vực phụ trách...

6. Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế

Tham mưu Ban giám đốc, hội đồng thuốc công tác thực hiện các gói thầu thuốc cho các giai đoạn tiếp theo sự chỉ đạo Sở Y tế; cơ bản đảm bảo đủ thuốc thiết yếu trên địa bàn huyện; tăng cường giám sát các cơ sở sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả và kinh tế; báo cáo đầy đủ theo yêu cầu; dự trữ thuốc chương trình phục vụ, cấp phát cho bệnh nhân Lao, Tâm thần...

7. Phòng Dân số-Truyền thông và Giáo dục sức khỏe

Phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức, thực hiện triển khai các hoạt động Chiến dịch truyền thông, dân số; lồng ghép cung cấp dịch vụ CSSKSS/KHHGD và nâng cao chất lượng dân số tại các vùng có mức sinh thấp năm 2024; triển khai thực hiện chương trình "Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi".

Tăng cường hiệu quả tuyên truyền phòng, chống các dịch bệnh trong tình hình mới; phòng, chống các dịch bệnh truyền nhiễm ... góp phần nâng cao chất lượng công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân; Tham mưu tổ chức đợt kiểm tra, giám sát, hỗ trợ việc thực hiện công tác Dân số - Truyền thông giáo dục sức khỏe 09 tháng cuối năm 2024.

Tiếp tục rà soát và cập nhật thông tin DS-KHHGD của hộ dân cư; thông tin biên động vào kho dữ liệu điện tử của huyện; tổ chức thực hiện tốt đề án "Kiểm soát Dân số vùng biên, đảo và ven biển; Can thiệp làm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh"; Chương trình tư vấn khám sức khỏe tiền hôn nhân và tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh năm 2024; Tư vấn về kiến thức và cung cấp dịch vụ DS-KHHGD cho vị thành niên/thanh niên trên địa bàn huyện...

8. Các đơn vị khám chữa bệnh, Trạm Y tế các xã

Tiếp tục tham mưu, thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân; triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh tại đơn vị đảm bảo an toàn theo hướng dẫn Bộ Y tế; đảm bảo chế độ, chính sách người tham gia Bảo hiểm y tế. Tham mưu kịp thời cho BCD Chăm sóc sức khỏe Nhân dân xã các kế hoạch, chương trình thực hiện chỉ tiêu của đơn vị tại địa phương; duy trì thực hiện Bộ Tiêu chí chuẩn quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2030 theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT; duy trì, xây dựng cao tiêu chỉ y tế xây dựng nông thôn mới theo quyết định UBND tỉnh giai đoạn 2021-2025. Thực hiện chế độ trực ban, báo cáo đúng theo quy định.

PHẦN III KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Sở Y tế

Hướng dẫn đơn vị thực hiện quy trình tuyển dụng, hợp đồng lao động theo vị trí việc làm còn thiếu tại đơn vị; điều chỉnh các Đề án của đơn vị cho phù hợp với quy định Nhà nước trong công tác tổ chức; hướng dẫn đơn vị thực hiện cơ chế đào tạo nguồn nhân lực ngắn hạn cận lâm sàng, định hướng chuyên khoa...

Chỉ đạo các Bệnh viện, Trung tâm tuyến tỉnh tiếp tục tăng cường hỗ trợ nguồn lực chỉ đạo tuyến về chuyên môn đối với công tác dự phòng và điều trị bệnh huyện đặc thù; Đảm bảo nguồn cung cấp vắc xin để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia TCMR cho các đối tượng được đảm bảo.

2. UBND huyện

Theo dõi, chỉ đạo cơ quan, ban ngành, địa phương sâu sát các nội dung thực hiện ngành y tế đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội huyện theo kế hoạch, Nghị quyết HĐND-UBND huyện. Chỉ đạo các phòng ban liên quan, BQL dự án huyện đẩy nhanh tiến độ các dự án lĩnh vực y tế để các cơ sở đưa vào hoạt động...

Trên đây là Báo cáo sơ kết tình hình thực hiện công tác Y tế 06 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2024. Đề nghị lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc Trung tâm Y tế căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tham mưu, tổ chức triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- VP. Sở Y tế;
- VP. Huyện ủy;
- BTG Huyện ủy;
- VP. HĐND-UBND huyện;
- Chi cục thống kê Kiên Hải;
- GD và các PGD TTYT; VPĐU Y tế;
- Khoa/Phòng/TYT xã;
- Trang TTĐT TTYT;
- Lưu VT, tđlính.



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Cẩm

BẢNG SỐ LIỆU

Chương trình y tế 6 tháng năm 2024 và Phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024

(Từ ngày 01/01/2024- tức 30/6/2024)

CHƯƠNG TRÌNH Y TẾ	ĐVT	2023	2024			
		6 tháng	Kế hoạch	Ước 6 tháng	% so cùng kỳ	% so KH
I. TÌNH HÌNH Y TẾ CƠ SỞ						
Dân số huyện	Người	18097	18451		0	0
Số xã cơ Trạm y tế	Xã	4	4	4	100	100
- Số trạm y tế xã	Trạm	4	4	4	100	100
Trạm y tế đạt chuẩn quốc gia	%	4	4	4	100	100
Trung tâm y tế huyện	BT	1	1	1	100	100
Tỷ lệ Giường bệnh / Vạn dân (Không có TYT)	GB/VD	30,58	29,8	30,4	#####	102
TS cán bộ y tế	Người	113	126	103	91	82
Cán bộ y tế/Vạn dân	CB/VD	62,85	62,28	57	#####	92
Bác sĩ hiện có	Người	19	21	20	105	95
Tỷ lệ Bác sĩ/Vạn dân	%	10,57	11,38	11,1	#####	98
II. Phòng Dân số – Truyền thông giáo dục sức khỏe						
1. Kế hoạch hòa gia đình						
TS người áp dụng các BPTT mới	Người	1.107	1314	1074	97	82
TD: - Đặt vòng	Người	39	350	57	146	16
- Uống thuốc TT	Người	589	422	467	79	111
- Thuốc tiêm TT	Người	51	100	87	171	87
- Bao cao su	Người	427	440	462	108	105
- Thuốc cây	Người	1	2	1	100	50
2. Công tác TT-GDSK						
Số phòng, góc tư vấn GDSK	Phòng, góc	5	5	5	100	100
Số tin, bài trên phát thanh loa huyện	Tin, bài	12	30	17	142	57
Số lần nói chuyện chuyên đề sức khỏe tại cụm dân cư, trường học, đoàn thể	Lần	14	20	10	71	50
Số lượt tư vấn	Lần	1.494	3000	1445	97	48
Họp nhóm liên quan đến TT-GDSK	Lần	17	50	21	124	42
Số lần thăm hộ gia đình	Lần	283	400	75	27	19
Số tin bài, ảnh đăng gửi trên SKKG	Tin, bài	8	8	4	50	50
Tin bài phát qua hệ thống loa truyền thanh xã, trạm y tế	Tin, bài	170	200	234	138	117
III. Khoa chăm sóc sức khỏe sinh sản						
1. Kế hoạch hòa gia đình (thực hiện tại cơ sở y tế)						
Đặt vòng	Lượt	118	250	125	106	50
Thuốc uống	Lượt	272	500	312	115	62
Bao cao su	Lượt	239	500	282	118	56
Thuốc tiêm TT	Lượt	66	50	41	62	82
Cây que TT	Lượt	0	2	0	-	0
2. Sức khỏe bà mẹ						
Phá thai	Cas	0	8	0	-	0
Số phụ nữ được đỡ đẻ tại cơ sở y tế	Người	176	238	89	51	37
Số lượt khám phụ khoa	lượt	1222	1970	970	79	49

CHƯƠNG TRÌNH Y TẾ	ĐVT	2023	2024			
		6 tháng	Kế hoạch	Thực 6 tháng	% so cùng kỳ	% so KH
Số phụ nữ điều trị phụ khoa	lượt	506	886	478	84	54
Số đẻ được khám thai >4 lần/kỳ	Người	176	214	89	51	42
Số phụ nữ đẻ được quản lý thai	Người	176	238	89	51	37
Bà mẹ và trẻ SS được chăm sóc sau đẻ	Người	176	231	89	51	39
3. Chăm sóc sức khỏe Trẻ em						
Số trẻ đẻ ra sống	TE	176	238	89	51	37
Số trẻ tư vong dưới 1 tuổi	TE	0	2	0	-	0
Số trẻ tư vong dưới 5 tuổi	TE	0	3	0	-	0
IV. Khoa Y tế công cộng - ATTP & SD						
I. Chương trình Vitamin A						
Số xã triển khai	Xã	4	4	4	100	100
TE 6-36 tháng uống Vit. A	TE	750	750	735	98	98
Số PN sanh trong tháng được uống Vitamin A	Người	35	100	48	137	48
2. Chương trình Nha học đường						
Số HS được khám SK răng miệng	HS	110	200	789	717	395
Số trường có tổ chức cho HS được súc miệng bằng NaCl 2%	Trường	4	4	2	50	50
Số trường thực hiện giáo dục SK răng miệng cho HS III-mẫu giáo	Trường	4	6	2	50	33
Số HS tiểu học và mẫu giáo bán trú thực hiện chải răng tại trường	HS	300	100	389	130	389
3. Chương trình PC SDD						
TE <5 tuổi được cân, đo	TE	1.266	1266	1240	98	98
Tỷ lệ suy dinh dưỡng CN/Tuổi	%	6,6	6,4	6,4	103	#####
Tỷ lệ suy dinh dưỡng CC/T	%	7,9	7,7	7,7	103	#####
4. Chương trình VSMT						
Kiểm tra, giám sát cơ sở y tế cơ công trình	Cơ sở	1	4	4	400	100
Kiểm tra, g/sát về quản lý chất thải y tế	Cơ sở	4	5	5	125	100
Thực hiện ngoại kiểm đối với đom ve	Cơ sở	3	2	2	67	100
Kiểm tra, giám sát vệ sinh môi trường	Cơ sở	4	4	4	100	100
Kiểm tra, giám sát nhà tiêu hộ gia đình	Cơ sở	92	250	115	125	46
5. Chương trình YTHH						
Số trường được kiểm tra, giám sát các nội dung công tác y tế trường học	Trường	1	5	5	500	100
Số trường được hướng dẫn về công tác kiểm tra sức khỏe định kỳ cho học sinh	Trường	2	6	5	250	83,3
6. Chương trình Vệ sinh An toàn Thực phẩm						
- Số lượt thanh, kiểm tra	Lượt	219	400	230	109,524	57,5
- Test nhanh	HS	8	30	10	125	33,3
- Lấy mẫu xét nghiệm	Mẫu	4	25	21	525	84,0
Giấy CN CSDDK ATTP	Cơ sở	8	10	6	75	60,0
Số ca ngộ độc thực phẩm/100.000	Cas	0	1,1	0	#DIV/0!	0,0
V. DỊCH VỤ KHÁM CHỮA BỆNH						
TS cơ sở điều trị	Cơ sở	4	4	4	100	100,0
TS giường bệnh:	GB	55	55	55	100	100

CHƯƠNG TRÌNH Y tế	ĐVT	2023	2024			
		6 tháng	Kế hoạch	Ước 6 tháng	% so cùng kỳ	% so KH
TFT huyện	GB	55	55	55	100	100
TS lượt khám bệnh	Lượt	15.096	30000	13520	89,6	45
TS bệnh nhân điều trị nội trú	Người	63	150	69	110	46
Ngày điều trị bình quân 1 BN nội trú	Ngày	4,6	5	5	109	100
Tỷ lệ bệnh nhân khỏi đờ gian	Người	89	75	70	79	93
Công suất sử dụng giường bệnh	Ngày	1,5	3	1,9	126	63
Khám và điều trị YHCT	lượt	3975	3000	1769	45	59
VI. Khoa Kiểm soát Bệnh tật - HIV/AIDS						
1. Phòng chống Sốt xuất huyết						
Không chế tỷ lệ mắc <150/100.000 dân hàng năm	Người		46	0		
3% tỷ lệ ca lâm sàng SXH được xét nghiệm định tính tuyp vi rút	Mẫu		1	0		
3% tỷ lệ ca lâm sàng SXH được chẩn đoán bằng xét nghiệm huyết thanh học MAC-11 ISA	Mẫu		1	0		
Số điểm giám sát vector thường xuyên (xã điểm)	Xã		1	0		
Giám sát dịch tễ cộng đồng	Xã		1	0		
1. Chương trình Phòng chống sốt rét						
Lâm sàng bằng hóa chất	Người	0	1000	0	0	0
Số lam xét nghiệm	lam	250	300	88	35,2	29
Tỷ lệ SR/VD	%	0	0,008	0	0	0
Số lượt BN điều trị	Lượt	0	2	0	0	0
2. Phòng chống Lao						
Số BN phát hiện mới	Người	16	29	16	100	55
Số BN quản lý	Người	46	62	70	152	113
3. Phòng chống Phồng						
Số người khám phát hiện	Người	600	800	0	0	0
Số BN phát hiện mới	Người	0	0	0	100	100
Số BN quản lý điều trị	Người	2	2	2	100	100
Số BN chăm sóc tàn tật	BN	2	2	2	100	100
Số điểm triển khai	Điểm	5	5	5	100	100
Khám bệnh da tại cộng đồng	BN	100	200	100	100	50
4. Sức khỏe tâm thần:						
Tổng số lượt người khám	lượt	150	280	0	0	0
Số BN phát hiện mới	Người	1	2	0	0	0
Số BN quản lý	Người	38	37	37	100	100
TD: TT phân liệt	Người	17	17	17	100	100
Động kinh	Người	21	20	20	100	100
5. Phòng chống HIV/AIDS						
Số mẫu xét nghiệm HIV thực hiện tại cơ sở y tế	Test	120	150	0	0	0
Số người nhiễm mới	Người	1	5	0	0	0
Tỷ lệ phụ nữ mang thai có HIV dương tính được điều trị dự phòng lây từ mẹ sang con	%	100	95	100	100	105
Tỷ lệ trẻ đẻ ra sống từ mẹ nhiễm HIV được điều trị dự phòng ARV	%	100	100	100	100	100

CHƯƠNG TRÌNH Y TẾ	ĐVT	2023	2024			
		6 tháng	Kế hoạch	Thực 6 tháng	% so cùng kỳ	% so KH
Tỷ lệ người nhiễm HIV mắc Lao được điều trị đồng thời Lao và ARV	100%	90	90	100	111	111
6. Quản lý và điều trị bệnh không lây nhiễm						
* Bệnh Đái tháo đường:						
- Tập huấn kỹ năng cho CB tham gia CT PC DFD	Người		10	10		100
- Số người được khám sàng lọc tại cộng đồng:	Người	93	630	460	495	73
- Số bệnh nhân được quản lý điều trị:	Người	106	134	330	311	246
- Tư vấn cho người tiền đái tháo đường	Ban	18	8	18	100	22
* Bệnh Tăng huyết áp:						
- Số lượt Cb y tế được đào tạo	Người		10	10		100
- Phát hiện BN qua khám sàng lọc tại cộng đồng:	Người	93	120	95	102	79
- Số bệnh nhân được quản lý và điều trị:	Người	106	460	513	484	112
- Duy trì mô hình quản lý BN tại trạm y tế:	Cơ sở	4	4	4	100	100
7. Chương trình TCMR						
Số trẻ <1 tuổi được MDDD (Tỷ lệ đạt 95%)	Trẻ	142	176	60	42	34
PN có thai được tiêm UV2 mũi 2 (Đạt 90%)	Người	54	176	51	94	29
Số trẻ <1 tuổi được tiêm Viêm gan B sơ sinh (Đạt 85%)	Trẻ	118	176	57	48	32